

*Chân dung Hòa thượng THÍCH HÀNH TRỤ
Viên tịch ngày 29 tháng 10 năm Giáp Tý
(1903 — 1984)*

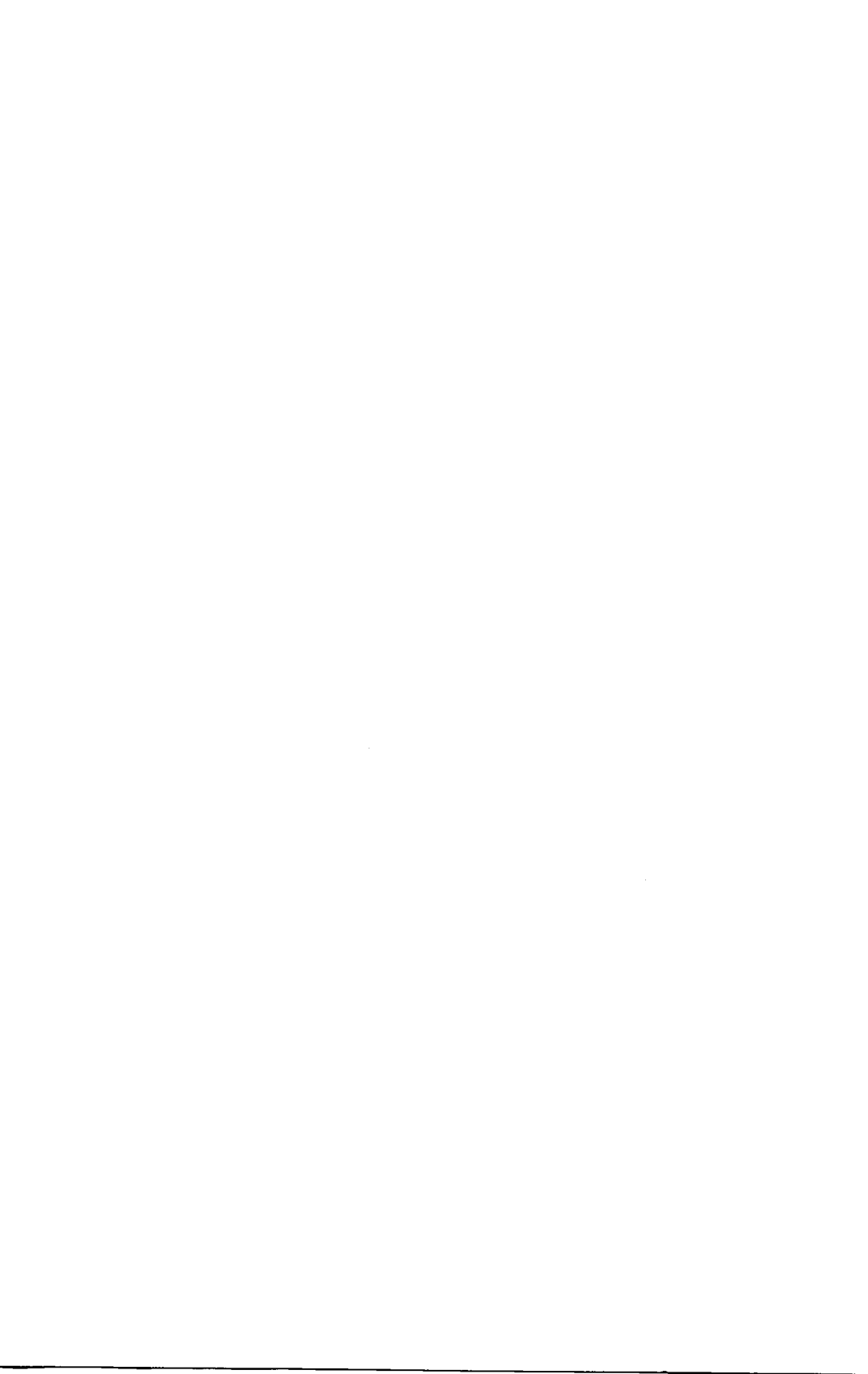
Dịch giả : HÒA THƯỢNG THÍCH HÀNH TRỤ

**LUẬT
TỨ PHẦN GIỚI BỒN
NHƯ THÍCH**



NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1998



LỜI TỰA THUẬT BỘ TƯ PHẦN GIỚI BỐN NHƯ THÍCH

Luận rằng : Giới bốn là gì ?

Là kỷ luật của thầy Tỳ Kheo, chiếc thuyền qua nước Phật; kỷ luật mất, thời lòng lo không yên; thuyền tàu lủng, thời bờ kia khó đến.

Nên đức Như Lai trước từ Lộc uyển, sau đến Hạt thọ, nhiều lần dặn bảo, biểu phải y theo giới luật làm thầy, coi đồng như Phật.

Người đời bấy giờ phụ lời di chúc, khinh tọng Tỳ Ni, đứa con ngỗ nghịch cãi lời ông Từ phụ; như Thiện Tinh Tỳ Kheo khinh lời Phật tổ.

Phụ lời di chúc là chê Phật vậy; khinh tọng Tỳ Ni là chê Pháp vậy; thấy người trì giới ngạo nghĩnh là chê Tăng vậy.

Ôi ! Ngôi Tam bảo đã chê và lại hủy, thì còn gì mà gọi là Thích Tử ?

Bởi giới pháp, chính là thuốc hay chữa lành giống nghiệp vô minh, phép mẫu tu chứng năm phần pháp thân vậy.

Giống nghiệp không đoạn, thời nguồn nhân trần ngập; pháp thân không tròn, thời không biết bao giờ được giải thoát.

Trái đây mà tu hành, dù cho tỏ ngộ lý thiên định hiện tiền, rốt cuộc cũng là ma nghiệp (trong kinh đã nói rõ), không phải lời bịa đặt của tôi.

Đời nay, những kẻ tu làm chứng quấy, nói thì nói lời ngoài giới luật, chấp theo phép tà kiến của mình; chính mình không giữ được, muốn cho ai cũng đồng cái bệnh như mình, chê pháp, bỏ luật, không thêm ngó tới.

Tôi nhân thấy vậy, gắng khuyên kẻ sơ học ghé mắt vào Tạng luật, hầu Định, Huệ có nền móng, thời chính pháp mới được lâu còn.

Song, văn luật ý mầu; pháp, chỉ, trì, tác, phạm, danh, chủng, tính và tướng, người xem không đâu là không mờ昧, nên tôi mới vội quên sức đốt của mình lấy bộ giới bốn đúng như Luật Tạng mà giải thích, cho nên gọi bộ này là bộ Như Thích. Thích mà chưa hết, thời phụ thêm các bộ khác cho rõ đó : vừa là làm then chốt cho tạng Luật, vừa là giúp kẻ học giả được thông thạo đường lối, văn chương tuy đôn mà nghĩa lý thật đủ; dầu ai muốn lên đèn đài Phật Xá Na, cũng có thể từ đây bước lên một bước.

Thời kỳ Hoàng hiệu Sùng Trinh, năm Quý Mùi, mùa Đông, non Tây lai, Tỳ Kheo, phát tâm Bồ đề tên là Hoàng Tán viết lời tựa này ở trong nhà Tượng Vương (nước Trung Hoa).

PHẦN LỆ 13 ĐOẠN

1/ Bộ Giới bốn này, trong tạng bản có phân làm hai bản :

a/ Bản đời Hậu Tần, ngài Phật Đà Da Xá Tôn giả dịch.

b/ Bản đời Đường, ngài Hoài Tố Luật sư trong Tứ phần luật tạng rút ra, nhưng bộ Tứ phần luật tạng có 60 quyển, cũng ngài Da Xá Tôn giả dịch.

Các bậc thượng đức xứ này (Trung Hoa) cũng đều vâng giữ, từ đời Tần đến đời Đường, có đa số người số giải, nhưng ngặt không còn một bộ nào !

Xét từ đời Tống lại đây, ít có người tác giả.

Đời nay kẻ sơ học, học luật thường cho sự tướng là khó, phần nhiều để quyển trên gác cao (cất trong tủ) nên sự học luật lần lần phế bỏ, pháp trì, pháp phạm, cũng mờ mịt luôn, té ra phép mầu của trang Thích Tử mà trở thành sách cũ kỹ vậy.

Tôi nhân thấy thế, sợ chính pháp úp mất không mấy ngày; nên mới dùng câu văn khuất ẩn tiếng Hoa, tiếng Phạm, trong bộ Tứ phần luật tạng, nêu ra để giải thích, nên bộ này hiệu là : TỨ PHẦN LUẬT, danh nghĩa tiêu thích, có 28 quyển; vừa là làm đường lối cho tạng luật, vừa là dễ dàng cho kẻ sau số nghĩa, khỏi chường nơi văn tự.

Song, việc sơ giải lắm nhiều, chẳng phải một ngày xong được.

Muốn cho kẻ sơ học mau biết phép trì, phép phạm, nên tôi lấy bộ Giới bốn đúng như Luật tạng giải ra, nhưng văn luật rất nhiều, không thể mỗi mỗi y theo tạng bản, mới bớt chỗ nhiều nêu chỗ cốt yếu, mà nghĩa thật đầy đủ.

Chỉ ư, giới khai, giá, trì, phạm quyết định không dám thêm và bớt.

Đức Như Lai là ngôi Pháp Vương, biết tất cả nghiệp tính chúng sinh, nên ngài chế ra giới luật, kìa như hàng Bồ Tát-La Hán còn không dám làm, huống như ta là kẻ phàm ngu làm gì mà dám thêm bớt ! Lý vẫn như như, nên gọi là bộ Như Thích, mà cái bản giải thích của tôi vẫn y theo trong Luật tạng, và rút trong bộ của ngài Tố Luật sư. Nhưng trong đó câu văn quá hẹp, e người sơ học khó nhận, nên mới dùng một hai chữ trong bản phiên dịch cho dễ rõ.

Song, ở sau mỗi giới, phụ thêm văn của các bộ luật, và những bộ luận truyện; ý tôi muốn lẫn nhau phát minh chỗ chỉ thú và bổ túc những chỗ nào chưa hoàn bi; toàn không phải lấy giới khinh thế giới trọng, lấy giới khai đối giới giá. Song, Tạng luật đều có tôn chỉ không cho lộn xộn, lòng gian không hết, đâu gọi là người tín giới.

Kẻ hành giả, cứ ngay trong tự bộ của mình mà giữ (giới nào nấy giữ) khỏi cần tự sinh lòng đòi hỏi (bộ khác) trong đấy sự và lý dung thông văn nghĩa đều đủ, dùng đó cũng không lỗi; nếu muốn hiểu rộng phải xem trọn Tạng mới được.

Vậy ai là người làm vị sư phạm; tất phải học rộng, rộng xét, nếu thích ít chán nhiều, thời trong luật giáo có lời quở to.

2/ Phật dạy thầy Tỳ Kheo mười hạ sắp lên, học thông ba tạng, hạnh giải xứng nhau, mới cho làm thầy truyền Đại giới cho người và súc chúng Sa di, hoặc như ba tạng không thông hết, thì tạng luật tất phải rành rẽ. Nếu như phép trì, phạm không biết, thì có khác nào con dê trắng (chỉ kêu be he) mà gáp muốn làm thầy cho người, thì lấy chi mà truyền dạy, chính mình đã trái lời minh chế của Phật, mà muốn cho người người noi theo đấy, đâu thế được ư? Hại mình, hại người đâu thành phép ông thầy.

3/ Thầy Tỳ Kheo trái phạm thất tỵ, trừ thiên ban đầu, cái tội ấy không thể sám hối, còn các thiên sau, liền phải đối với người khác mà phát lồ, hoặc sám giữa chúng, hoặc hối bằng cách đối thú thì tội liền hết, giới thể mới viên tịnh trở lại.

Đời bây giờ chẳng phân trắng đen (có tội, không tội), khinh trọng, không biết; như tội trọng, thì chỉ dạy trì bao nhiêu chú; còn tội khinh thì phần nhiều đều bỏ qua, rất trái lời Phật dạy và sai hẳn ý chỉ Luật tôn.

4/ Phật dạy, quá Ngọ chẳng được ăn, rất có ích cho thân tâm mình và người đều lợi, cho nên ngài Ca Diếp tôn giả là bậc truyền tâm ấn trước nhất, mà giữ hạnh đầu đà cho đến trót đời; giữa ngày chỉ ăn một bữa, ngoài ra không ăn chi khác.

Thầy Tỳ Kheo trước giờ Ngọ được ăn, sau giờ Ngọ lại mở cho uống các thứ nước cũng đủ rồi, đã là người chính tín, bỏ nhà đi xuất gia, gia nghiệp thân tâm bỏ

hết, như bỏ đồ phần uest, sao lại vì chút đỉnh sự ăn uống này mà trái với tâm bốn tín của mình, lại phá phép mình chế của Phật. Hoặ nói : Tôi không chấp trước.

Ôi ! Trái hẳn lời luật dạy đâu không là đại chấp ư ?

5/ Luật lấy sự giải thoát làm tôn chỉ, không nhiệm mùi đời, dạy bỏ việc vui ngũ dục như bỏ đồ đàm dãi.

Người đời nay, chứa đầy trong rương túi, lăm hơn con Mao Ngưu tiếc cái đuôi, chẳng những trái ý chỉ trong luật, thật là kết thêm sự khổ đường sinh tử, đắm sâu sông Ái hà, tự chìm bến mê khó cứu. Hoặ nói : Vì người khác nên mới chứa để, chớ chính tôi không tham đắm, dā vậy sao không hiện đem cúng dường cho ngôi Tam Bảo và giúp ích quần sinh.

Nếu nói : Vì người mới chứa mà riêng dùng, thì phạm tội ăn trộm.

6/ Phật dạy thầy Tỳ Kheo ba y chẳng được lia ngủ, những đến một đêm, lia thì mất y mắc tội.

Người đời nay đã chẳng theo phép, mà lại cố lia; có thọ mà không có trì, đâu khỏi đương đời Ca sa lia thể, đời sau giáp sắt vấn thân ?

Những vật ngoài số ba y có dư nhiều, Phật cho phép thuyết tịnh, làm phép tạm gửi cho người, mới được chứa để, là nêu tâm lia sự tham đắm, khỏi lỗi, vật đó thuộc về của mình.

Đời nay, phép này bỏ hết, thầy Tỳ Kheo thấy đều mờ昧. Đại thừa tuy cho ông Bồ tát, vì chúng sinh

mới được chứa đẽ, nhưng phải thuyết tịnh, nếu chẳng y theo lời Phật dạy, thì gọi là phạm tội.

7/ Trong luật Phật dạy, năm chúng xuất gia đều mặc y Ca sa. Ca sa là gì ?

Là hoại sắc vậy, dùng ba sắc đúng như pháp, hoại năm sắc chính kia (xanh, đỏ, vàng, trắng, đen)

Đời nay, mặc y năm sắc đi ứng phó, mà kêu là y Ca sa, thật là lầm to. Phật xưa có lời dự ký, đời mạt pháp y Ca sa biến làm năm sắc, đời nay đắp mặc, thật là cái tướng suy đồi mạt pháp trang Thích tử phải biết đó vậy.

8/ Đời nay, ông Sa đi đắp ba y của thầy Tỳ Kheo, lời văn trong năm bộ luật đều không thấy có, và bộ Bá nhất Yết Ma dặn kỹ không cho, chỉ cho đắp man y, không đều cách các tướng.

Đời nay, làm thầy không thuộc luật pháp, quấy truyền giới cho người, nối nhau thôi lầm, cho là chính pháp, đến đổi cho người tại gia nam, nữ đắp mặc ngũ điều Ca sa của thầy Tỳ Kheo, sai lầm đến thế thật là đáng trách, quen lầm đã lâu, chẳng phải một bữa mà đem lại được.

Nhưng, chúng ta là người nối thanh giống Phật, phải cùng nhau nâng đỡ chính pháp, đừng cho đắp mặc là tốt.

9/ Giới rất tôn trọng của thầy Tỳ Kheo, hay làm ruộng phước cho kẻ nhân thiên, đâu những tự mình ra khỏi đường sinh tử mà thôi.

Đời nay, cũng đã thọ được, nhưng thọ để đi ứng phú trong nhân gian thật là đáng tiếc. Đức Như Lai ta

nhiều kiếp liêu bỏ đầu mắt, tùy nã, mới được pháp này, nay đem ra đổi lấy chút đỉnh uest lợi thế gian, thật là đau lòng lắm vậy.

Hướng chỉ một việc ứng phú có ra tại cõi này, chớ bên Tây Trúc toàn không; thật chẳng phải pháp của chúng Tăng, Phật không có dạy pháp này, vậy ai là người xuất thế phải mau sửa đổi.

10/ Giới là thể của Định; Huệ là dụng của Định; nếu thể không vững, thời dụng không từ đâu mà sinh.

Cho nên tất cả bậc Thánh hiền đều từ giới mà thành; Pháp tử trong bầy chúng đều do Giới mà lập.

Cho nên ngài Nam Tôn (đức Lục Tổ), sau khi đắc pháp còn đang đàn bảm thọ; ngài Thanh Lương Quốc sư, chính là ông Hoa Nghiêm Bồ tát, còn tự lấy 10 điều giới luật sửa mình, nhiều đời tổ sư đâu có ông nào Cứ sĩ mà độ người.

Ba đời đức Như Lai đều lấy giới làm đầu tiên, cho nên đức Thích Tôn ta, trước ngồi dưới cội Bồ đề, cùng các Bồ tát kết giới Ba La Đề Mộc Xoa. Tìm xét Đại, Tiểu, hai thừa kinh luật, không bộ nào mà chẳng khâm khen những người trì giới, chưa thấy một vị Phật nào mà khen ngợi người phá giới, người trí phải xét kỹ đừng cho sai lầm một mảy.

11/ Đức Như Lai sắp nhập Niết bàn, còn dặn bảo đệ tử phải y theo giới Ba La Đề Mộc Xoa làm thầy.

Người đời nay bỏ tạng Tỳ Ni không học, chẳng những trái lời đi chúc của Phật mà thôi, chính là bỏ ông thầy của mình nữa vậy.

Thấy người trì giới liền chê cười biếm nhẽ; nếu chẳng phải người trí hơn đức Như Lai thì không nên cùng với ngài tranh luận.

Tôi nói họ chẳng phải chê cười người, mà chính là họ chê Phật vậy. Xin phải xét kỹ, đâu chẳng sợ lắm ư!

12/ Phép học bên Tây Thiên Trúc, trước học Tiểu thừa, sau học Đại thừa, ý chỉ Đại thừa thông rồi, mỗi pháp, pháp nào cũng là lý Trung quán.

Cho nên biết rằng : Dù đại, dù tiểu, cũng do một tâm, pháp không có rộng hẹp, đâu nên ở trong đó mà sinh lòng thủ xả chê khen dấy ư!

Nếu trước không học Tiểu thừa, mà lại học Đại thừa, quyết mắc tội lỗi, khoe suông lý Bát nhã, bác không có nhân quả, hạng người như vậy nhiều lắm.

13/ Ba đời chư Phật đều nói : Kinh, luật, ba tạng Thánh giáo. Kinh, Luận hai tạng chung cả tại gia, xuất gia, duy có tạng Luật riêng phần thầy Tỷ Kheo gìn giữ, như Bí tạng của vua, không phải hàng ngoại quan giữ được.

Cho nên Cư sĩ, Sa di, nếu người nào xem trước, sau quyết chẳng được thọ Đại giới, mắc tội sánh đồng với tội ngũ nghịch; phạm ai làm ông thầy phải nên cẩn thận.

